

Số: 74/2022/QCPLN/
CTHADS-CA -TAND-VKSND

Bình Định, ngày 13 tháng 4 năm 2022

**QUY CHẾ PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH
Trong công tác thi hành án dân sự**

Căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014, sửa đổi năm 2022;

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị Định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; Nghị Định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tư pháp - Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao về quy định một số thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BTP-BCA ngày 30/3/2012 của Bộ Tư pháp và Bộ Công an về việc phối hợp bảo vệ cưỡng chế trong thi hành án dân sự,

Căn cứ Quy chế số 14/QCLN/BTP - BCA - TANDTC - VKSNDTC ngày 09/10/2013 của Bộ Tư pháp - Bộ Công an - Tòa án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao về Quy chế phối hợp trong thi hành án dân sự

Để tăng cường sự phối hợp công tác giữa các ngành trong công tác thi hành án dân sự và những việc liên quan đến công tác thi hành án dân sự, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các ngành, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định thống nhất ban hành "Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự" như sau:

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Công an

tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định.

Điều 2. Mục đích của việc phối hợp

1. Tăng cường trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện và sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác thi hành án dân sự.
2. Đảm bảo sự thống nhất nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thi hành án dân sự.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ theo quy định của pháp luật.
2. Chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời.
3. Đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan.
4. Cam kết tôn trọng, tạo điều kiện, hỗ trợ lẫn nhau để các ngành thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Tổ chức họp liên ngành.
3. Tổ chức hội nghị sơ kết.
4. Thành lập các đoàn công tác liên ngành.
5. Các hình thức khác.

Đầu mỗi phối hợp để giúp việc cho Thủ trưởng các cơ quan là Phòng nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự - Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp - Công an tỉnh, Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án - Tòa án nhân dân tỉnh, Phòng Kiểm sát thi hành án dân sự - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp trong việc hướng dẫn quyền yêu cầu thi hành án dân sự, cấp và chuyển giao bản án, quyết định

Toà án nhân dân tỉnh thực hiện việc hướng dẫn quyền yêu cầu thi hành án dân sự, cấp và chuyển giao bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 27, 28 Luật Thi hành án dân sự, Điều 483, 484, 485 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 kịp thời, đầy đủ để việc tổ chức thi hành án dân sự được nhanh chóng và thuận lợi.

Điều 6. Phối hợp trong giải thích, sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định; trả lời kiến nghị; thụ lý và giải quyết yêu cầu của cơ quan Thi hành án dân sự và trong việc đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm

1. Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình, Tòa án nhân dân tỉnh kịp thời sửa chữa, bổ sung, giải thích bản án, quyết định; trả lời kiến nghị, giải quyết kịp thời các yêu cầu của cơ quan Thi hành án dân sự và đương sự theo quy định tại Điều 486 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Điều 365 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 310 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và Điều 179 Luật Thi hành án dân sự và Điều 9, Điều 10 Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tư pháp - Bộ Công an - Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao (viết tắt là Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC). Căn cứ văn bản trả lời của Tòa án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh ra quyết định thi hành án hoặc quyết định thu hồi, sửa đổi, bổ sung quyết định thi hành án đã ban hành trước đó theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Trong trường hợp Cục Thi hành án dân sự tỉnh nhận thấy việc giải thích của Tòa án chưa phù hợp với nội dung vụ việc, chưa đúng với bản án thì trao đổi lại với Tòa án. Trường hợp chưa thống nhất thì hai bên báo cáo lên cơ quan có thẩm quyền để xin ý kiến chỉ đạo.

2. Trường hợp phát hiện có căn cứ để xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án đang được thi hành thì Cục Thi hành án dân sự kiến nghị với người có thẩm quyền xem xét lại bản án, quyết định đó theo quy định tại Điều 327, Điều 331 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và khoản 1 Điều 10 Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC, đồng thời thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh để phối hợp.

Điều 7. Phối hợp trong việc gửi quyết định về thi hành án

Quyết định về thi hành án, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định, được gửi đến Viện kiểm sát nhân dân tỉnh để kiểm sát theo quy định tại Điều 38 Luật Thi hành án dân sự và Điều 13 Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC.

Điều 8. Phối hợp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự

1. Đơn khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự được gửi đến cơ quan nào, cơ quan đó có trách nhiệm giải quyết hoặc chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; văn bản giải quyết, trả lời được đồng gửi cho cơ quan phối hợp đã chuyển đơn để biết. Trường hợp cần tham khảo ý kiến của cơ quan phối hợp trước khi trả lời người khiếu nại, tố cáo thì cơ quan chủ trì trả lời có văn bản trao đổi hoặc gửi dự thảo văn bản trả lời để được góp ý trực tiếp.

2. Đối với những vụ việc có tính chất phức tạp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết tổ chức cuộc họp liên ngành hoặc thành lập Đoàn công tác liên ngành tiến hành xác minh, làm rõ những nội dung khiếu nại, tố cáo và thống nhất biện pháp giải quyết với cơ quan phối hợp có liên quan.

Trước khi tổ chức họp hoặc trước khi thành lập Đoàn công tác liên ngành, cơ quan chủ trì phải gửi giấy mời, các tài liệu liên quan khác đến cơ quan phối hợp trước 03 ngày làm việc để nghiên cứu, xây dựng kế hoạch tham gia.

Đối với trường hợp trao đổi ý kiến bằng văn bản, cơ quan chủ trì phải nêu rõ

thời gian đề nghị cơ quan phối hợp trả lời và phải gửi văn bản trao đổi ý kiến, kèm theo các tài liệu liên quan đến cơ quan phối hợp chậm nhất là 10 ngày trước khi đến hạn trả lời.

Đối với những trường hợp đột xuất hoặc theo yêu cầu của lãnh đạo cấp trên, cơ quan chủ trì phải gửi công văn trao đổi ý kiến và các tài liệu liên quan khác đến cơ quan phối hợp đề nghị cứu, trả lời ngay trong ngày làm việc nhận được văn bản.

Điều 9. Phối hợp trong công tác thu tiền, tài sản; đặc xá, tha tù trước thời hạn; xuất nhập cảnh; giao, nhận, xử lý vật chứng, tài sản

1. Trong phạm vi thẩm quyền của mình, người có thẩm quyền của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh khi tiến hành tố tụng đối với các vụ án hình sự có yếu tố bồi thường thiệt hại, các khoản phải thu cho ngân sách nhà nước thì tùy theo tính chất của từng vụ án cần chủ động áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản... theo quy định tại các Điều 128, 129, 347, 436 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xét xử và thi hành án dân sự.

Công an tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phối hợp với các cơ quan Thi hành án dân sự trong tỉnh thực hiện việc giao các giấy tờ, văn bản về thi hành án dân sự cho phạm nhân và gửi lại biên bản tổng đạt cho các cơ quan Thi hành án dân sự có yêu cầu, đồng thời thu, nộp, quản lý tiền, giấy tờ của người phải thi hành án và trả tiền, giấy tờ cho người được thi hành án dân sự là phạm nhân theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BTP-BCA-BTC ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính; lập danh sách theo dõi và thực hiện việc tuyên truyền, vận động người phải thi hành án đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam, Nhà tạm giữ hoặc thân nhân của họ tự nguyện thi hành nghĩa vụ thi hành án dân sự.

Đối với các phạm nhân chưa thực hiện xong hình phạt bổ sung hoặc trách nhiệm dân sự là tiền, tài sản mà có quyết định đưa đến Trại giam; phạm nhân có quyết định chuyển trại; phạm nhân đã chết hoặc đã chấp hành xong hình phạt tù thì Trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có văn bản thông báo đến cơ quan Thi hành án dân sự trong tỉnh nơi xét xử sơ thẩm biết.

2. Tòa án nhân dân tỉnh hướng dẫn, tạo điều kiện cho bị cáo, gia đình bị cáo, các bên đương sự tự nguyện nộp các khoản tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra hoặc để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật đối với phần trách nhiệm dân sự tại phiên tòa.

Cơ quan Thi hành án dân sự, Trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện cấp biên lai thu tiền, biên bản nhận tài sản cho đương sự và thông báo về việc thu tiền, nhận tài sản cho Tòa án nơi xét xử vụ án biết.

3. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phối hợp với Cục Thi hành án dân sự tỉnh về việc thi hành các bản án, quyết định của Tòa án mà Cơ quan thi hành án dân sự đã thi hành để thực hiện công tác giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện, đặc xá, xuất nhập cảnh theo quy định.

Trường hợp phạm nhân được đặc xá, đã chấp hành xong hình phạt tù theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa thi hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự thì Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải thông báo cho cơ quan Thi hành án dân sự nơi xét xử vụ án sơ thẩm biết, trước khi xem xét quyết định việc xuất cảnh theo quy định của pháp luật về xuất, nhập cảnh và không giải quyết việc xuất cảnh nếu đương sự chưa thi hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự.

Cục thi hành án dân sự tỉnh chỉ đạo Chi cục thi hành án dân sự cấp huyện cung cấp danh sách những người chấp hành xong án phạt tù đã chấp hành xong phần dân sự, án phí dân sự hoặc chưa chấp hành xong phần dân sự, án phí dân sự cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để lập hồ sơ theo dõi phục vụ cho việc xóa án tích đối với người chấp hành xong án phạt tù đảm bảo công tác tái hòa nhập cộng đồng.

4. Phối hợp giao, nhận vật chứng, tang vật vụ án giữa cơ quan Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh được thực hiện vào thứ 3 và thứ 5 hàng tuần. Trường hợp đột xuất phải liên hệ trước để thống nhất thời gian giao, nhận.

Điều 10. Phối hợp trong kiểm tra về thi hành án dân sự

1. Hàng năm, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các đơn vị liên quan khác (nếu thấy cần thiết) kiểm tra trong công tác phối hợp thi hành án dân sự ở địa phương.

2. Hàng năm, Cục Thi hành án dân sự tỉnh chủ trì chỉ đạo Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án - Cục Thi hành án dân sự tỉnh phối hợp với các đơn vị chức năng của các Sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra liên ngành về thi hành án dân sự. Kế hoạch kiểm tra phải xác định rõ nội dung kiểm tra, thời gian, tiến độ thực hiện, phân công trách nhiệm của từng thành viên.

Điều 11. Phối hợp trong công tác cưỡng chế thi hành án dân sự

1. Công an tỉnh thực hiện việc phối hợp bảo vệ cưỡng chế và chỉ đạo, hướng dẫn Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện trong phối hợp bảo vệ cưỡng chế thi hành án dân sự trong thi hành án dân sự theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BTP-BCA ngày 30 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tư pháp và Bộ Công an.

Trong quá trình tổ chức cưỡng chế, chỉ huy lực lượng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp phải thông báo kịp thời cho người chủ trì, điều hành buổi cưỡng chế thi hành án dân sự biết những diễn biến phức tạp về an ninh, trật tự có liên quan đến công tác cưỡng chế thi hành án dân sự để có biện pháp xử lý.

Trường hợp có căn cứ cho rằng vụ việc có khả năng diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà lực lượng tiến hành cưỡng chế chưa có biện pháp khắc phục, giải quyết thì người chỉ huy lực lượng Cảnh sát bảo vệ cưỡng chế có thể đề nghị người chủ trì thực hiện việc cưỡng chế xem xét, quyết định tạm dừng việc cưỡng chế thi hành án.

2. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia kiểm sát cưỡng chế thi hành án dân sự khi có đề nghị của Cục Thi hành án dân sự tỉnh. Trước khi tiến hành cưỡng chế thi hành án, Chấp hành viên phải gửi kế hoạch cưỡng chế kèm theo Quyết định

cưỡng chế và photocopy hồ sơ thi hành án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trước 07 ngày (trừ trường hợp phải cưỡng chế ngay). Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh không tham gia thì phải thông báo trước 03 ngày làm việc để Cục Thi hành án dân sự thông báo cho các thành phần tham gia biết.

3. Khi tiến hành cưỡng chế thi hành án, tình huống thực tế thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nào thì cơ quan đó chủ trì xử lý, các cơ quan khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp. Trường hợp vụ việc xảy ra thuộc thẩm quyền giải quyết của nhiều ngành thì đơn vị nào phát hiện đầu tiên có trách nhiệm giải quyết vụ việc theo thẩm quyền, sau đó chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền chính giải quyết. Nếu vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của các lực lượng đang làm nhiệm vụ cưỡng chế thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 12. Phối hợp kiểm sát người được thi hành án, người phải thi hành án và các cơ quan liên quan

Trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ, nếu Cục Thi hành án dân sự tỉnh có yêu cầu kiểm sát việc chấp hành pháp luật người được thi hành án, người phải thi hành án và các cơ quan có liên quan đến hoạt động thi hành án dân sự thì Viện kiểm sát nhân dân tỉnh cử người tham gia. Trong trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh không tham gia được thì phải thông báo cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh trước 02 ngày làm việc để Cục Thi hành án dân sự tỉnh biết.

Khi thực hiện áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, xác minh điều kiện thi hành án, giải quyết việc thi hành án với đương sự, người liên quan, yêu cầu xét thấy cần thiết phải có mặt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân, sự hỗ trợ của lực lượng Công an, Cục Thi hành án dân sự tỉnh có yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh phối hợp, hỗ trợ thì Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phân công Kiểm sát viên tham gia, Công an tỉnh chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tham gia hỗ trợ. Trường hợp cơ quan nào không tham gia được thì phải thông báo ngay để Cục Thi hành án dân sự tỉnh biết.

Điều 13. Phối hợp trong việc cung cấp số liệu về thi hành án dân sự

Định kỳ theo chế độ báo cáo hàng tháng, quý, năm cùng với thời gian gửi báo cáo cho cấp trên, Cục Thi hành án dân sự tỉnh đồng gửi cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh 01 bản theo mẫu báo cáo thống kê của Bộ Tư pháp quy định. Định kỳ hàng tháng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh gửi danh sách vụ việc thi hành án xong và những việc dở dang đã thu được tiền trong tháng đó đảm bảo phù hợp với số liệu thống kê, trong thời hạn 05 ngày làm việc đầu tháng sau liền kê cho Viện kiểm sát để thực hiện chức năng theo quy định.

Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có yêu cầu về số liệu báo cáo bổ sung do không trùng khớp với mẫu báo cáo thống kê của Bộ Tư pháp quy định, thì Cục Thi hành án dân sự tỉnh tổng hợp gửi sau thời điểm báo cáo chung.

Điều 14. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, Công an tỉnh,

Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự để đương sự, công dân, cơ quan, tổ chức thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, đảm bảo cho công tác thi hành án dân sự đạt hiệu quả cao, hạn chế khiếu nại.

Điều 15. Phối hợp trong cung cấp, trao đổi thông tin phục vụ công tác thi hành án dân sự

1. Khi tổ chức các buổi làm việc, họp liên ngành về vấn đề có liên quan đến công tác thi hành án dân sự, cơ quan chủ trì trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu trước 05 ngày làm việc, trừ trường hợp đột xuất, để cơ quan phối hợp biết, tham gia ý kiến khi cần thiết.

2. Trường hợp cần thông tin, tài liệu phục vụ công tác thi hành án dân sự, các cơ quan phối hợp trao đổi, cung cấp theo yêu cầu của cơ quan đề nghị. Nếu từ chối cung cấp thông tin, cơ quan được yêu cầu phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Điều 16. Phối hợp trong thông kê, đánh giá, chỉ đạo giải quyết việc thi hành các bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành

1. Định kỳ 06 tháng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh thực hiện việc rà soát, đánh giá, xác định các bản án tuyên không rõ, khó thi hành do Cục Thi hành án dân sự tỉnh cung cấp. Trường hợp thống nhất được hướng giải quyết việc thi hành bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành thì Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh phối hợp giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 22 của Quy chế này. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết việc thi hành bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành thì Cục Thi hành án dân sự tỉnh báo cáo Tổng cục Thi hành án dân sự và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh báo cáo Viện kiểm sát nhân dân tối cao để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết.

2. Căn cứ kết quả cuộc họp liên ngành quy định tại khoản 1 của Điều này, Tòa án nhân dân tỉnh thực hiện việc giải thích bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành và phối hợp chặt chẽ với Cục Thi hành án dân sự tỉnh trong việc tổ chức thi hành bản án, quyết định đó. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thực hiện kiểm sát việc thi hành bản án, quyết định đã được giải thích.

Điều 17. Phối hợp trong việc kiểm sát, trả lời kiến nghị, kháng nghị trong hoạt động thi hành án dân sự

1. Khi ban hành kế hoạch kiểm sát đối với hoạt động thi hành án dân sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh gửi kế hoạch cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh trước thời gian kiểm sát 15 ngày để Cục Thi hành án dân sự chuẩn bị và xây dựng báo cáo gửi cho Đoàn kiểm sát.

2. Bản kết luận kiểm sát trực tiếp của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đối với cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh hoặc cấp dưới, trước khi ban hành cần tổ chức họp giữa hai cơ quan để thông báo bản dự thảo (hoặc gửi bản dự thảo cho cơ quan Thi hành án dân sự nơi kiểm sát), nghe ý kiến giải trình, phản hồi và những điểm cần

chỉnh sửa cho phù hợp với thực tế khách quan trước khi ký chính thức.

Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh có trách nhiệm trả lời kháng nghị và các kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh theo thẩm quyền quy định tại Điều 28 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân và Điều 161 Luật Thi hành án dân sự.

3. Khi kiểm sát các quyết định thi hành án và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo theo yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thì Cục Thi hành án dân sự tỉnh kịp thời cung cấp hồ sơ để Viện kiểm sát kiểm sát theo quy định.

Điều 18. Phối hợp theo yêu cầu của ngành cấp trên để xây dựng báo cáo cho Chính phủ trình Quốc hội về công tác thi hành án dân sự

1. Trước các kỳ họp Quốc hội hàng năm các cơ quan có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung báo cáo về công tác thi hành án dân sự cho cấp trên như sau:

a. Cục Thi hành án dân sự tỉnh có trách nhiệm báo cáo phản ánh toàn diện, đầy đủ về tình hình và kết quả công tác thi hành án dân sự đến thời điểm báo cáo cho Tổng cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp.

b. Công an tỉnh chuẩn bị những nội dung báo cáo về công tác bảo vệ cưỡng chế thi hành án dân sự để gửi cho Bộ Công an.

c. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chuẩn bị nội dung về tình hình thực hiện kiểm sát, những kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát trong thi hành án dân sự; việc kiểm sát đối với những bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành và các vấn đề khác thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình để gửi cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

d. Tòa án nhân dân chuẩn bị nội dung báo cáo liên quan đến các bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành và các giải pháp tháo gỡ, giải quyết án tuyên không rõ, khó thi hành; quyết định giám đốc thẩm, tái tái thẩm với những bản án, quyết định bị kháng nghị và các vấn đề khác thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình trong công tác thi hành án dân sự để gửi cho Tòa án nhân dân tối cao.

2. Nội dung báo cáo về công tác thi hành án dân sự phải đáp ứng các yêu cầu của cấp trên, phản ánh toàn diện, đầy đủ về tình hình công tác thi hành án dân sự trong báo cáo. Báo cáo phải nêu rõ tổng số vụ việc thụ lý; số vụ việc có điều kiện, không có điều kiện thi hành (về việc, về giá trị); số việc có kháng cáo, kháng nghị; số bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành; số việc bảo vệ cưỡng chế; số việc miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước.

3. Số liệu thống kê trong công tác thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 12/2021/TTLT-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tư pháp - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao.

Điều 19. Phối hợp trong việc thi hành các vụ án lớn, phức tạp, khó thi hành và tồn đọng kéo dài.

1. Cục Thi hành án dân sự chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trong việc tổ chức họp liên ngành bàn biện

pháp chỉ đạo việc thi hành các vụ án lớn, phức tạp, khó thi hành. Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có trách nhiệm cử người đại diện có chuyên môn, nghiệp vụ, xử lý được vụ việc tham gia cuộc họp. Nếu không thống nhất được hướng giải quyết thì có văn bản đề xuất với Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh và xin ý kiến chỉ đạo của ngành cấp trên.

Trước khi họp liên ngành do Cục Thi hành án dân sự tỉnh hoặc Trưởng ban Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh chủ trì, Cục Thi hành án dân sự tỉnh cung cấp đầy đủ tài liệu, hồ sơ liên quan, báo cáo nội dung vụ việc gửi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và các ngành liên quan trước thời điểm họp ít nhất 03 ngày làm việc.

Trong trường hợp cần thiết, Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự phải báo cáo Trưởng ban Ban chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh 05 ngày làm việc trước khi tổ chức cưỡng chế thi hành án các vụ việc lớn, phức tạp có ảnh hưởng về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa bàn.

2. Cục Thi hành án dân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thực hiện việc phối hợp kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh để tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quy định tại khoản 1, 2 Điều 173 Luật Thi hành án dân sự.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của Cục Thi hành án dân sự tỉnh

1. Chủ trì, làm đầu mối trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Chủ động xây dựng dự thảo chương trình, kế hoạch phối hợp trong công tác thi hành án dân sự.
3. Phối hợp với cơ quan liên quan hoàn thiện và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phối hợp trong công tác thi hành án dân sự.
4. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp.
5. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp.
6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức họp liên ngành vào tháng 10 hàng năm để tổng kết nhằm đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế, kinh nghiệm, những vướng mắc, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự cho năm tiếp theo.

Điều 21. Trách nhiệm của Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Căn cứ vào đề nghị của cơ quan chủ trì, trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ của mình, Công an, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

1. Tham gia, chỉ đạo trong ngành thực hiện theo tiến độ, bảo đảm chất lượng các nội dung phối hợp.
2. Cử người tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có) và tạo điều kiện cho

cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện công tác phối hợp trong lĩnh vực quản lý của mình gửi cơ quan chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo chung theo Quy chế này.

Điều 22. Trách nhiệm chung của Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

1. Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện công tác phối hợp trong việc giải quyết việc thi hành án dân sự theo chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên và kết quả các cuộc họp liên ngành đã được thống nhất.

2. Hàng quý, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, phân loại, thống kê lập danh sách các bản án, quyết định của Tòa án được đưa ra thi hành, những bản án, quyết định đã được thi hành và những bản án, quyết định chưa được thi hành; phân tích rõ lý do đối với bản án, quyết định chưa được thi hành và tùy từng trường hợp mà xử lý.

Trường hợp sau khi đã thống kê, rà soát mà không thống nhất được với nhau về số lượng và hướng giải quyết việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án thì Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh tổ chức ngay cuộc họp để cùng nhau rà soát, phân loại và thống nhất phương án xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Định kỳ sáu tháng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh chủ trì cuộc họp để sơ kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện Quy chế và báo cáo cơ quan quản lý Thi hành án dân sự cấp trên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Công an tỉnh có trách nhiệm báo cáo cho ngành cấp trên về tình hình thực hiện Quy chế này.

Điều 23. Trách nhiệm của Trưởng Đoàn công tác liên ngành

Trưởng Đoàn công tác liên ngành có trách nhiệm thực hiện kế hoạch công tác đã được ban hành; báo cáo kết quả công tác cho cơ quan chủ trì và thông báo kết quả đến các cơ quan phối hợp, đơn vị được kiểm tra để thực hiện những kiến nghị của Đoàn công tác liên ngành trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra.

Điều 24. Trách nhiệm của công chức được cử tham gia phối hợp

1. Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch công tác phối hợp của cơ quan chủ trì; chịu trách nhiệm về kết quả công tác phối hợp, chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan mình theo quy định.

2. Tham gia góp ý, chủ động đề xuất các biện pháp phối hợp trong thi hành án dân sự.

3. Trường hợp công chức được phân công tham gia Đoàn công tác liên ngành không thể tham gia thì có trách nhiệm phải báo cáo Thủ trưởng cơ quan cử người thay thế kịp thời.

Điều 25. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí đảm bảo cho công tác phối hợp được thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Trong trường hợp pháp luật không quy định cụ thể thì việc lập dự toán kinh phí đảm bảo cho công tác phối hợp thực hiện trên nguyên tắc cơ quan nào chủ trì xử lý vụ việc thì cơ quan đó bảo đảm kinh phí phục vụ công tác phối hợp.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 4 năm 2022, thay thế Quy chế số 982/2014/QCLN/CTHADS-CA-TAND-VKSND ngày 01/10/2014.

2. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần bổ sung, sửa đổi những điểm chưa rõ thì Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh tổ chức họp liên ngành để thống nhất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Căn cứ vào quy chế này, Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân, Công an và Tòa án nhân dân cùng cấp xây dựng quy chế phối hợp của cấp mình và báo cáo cấp trên biết, theo dõi chỉ đạo./.

**CHÁNH ÁN
TOÀ ÁN NHÂN
DÂN TỈNH**

**VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT
NHÂN DÂN TỈNH**

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
CÔNG AN TỈNH**

**CỤC TRƯỞNG
CỤC THI HÀNH ÁN
DÂN SỰ TỈNH**

Lê Văn Thường

Trần Văn Sang

Đại tá: Lê Hồng Thái

Nguyễn Xuân Hồng

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để B/cáo);
- Toà án nhân dân tối cao (để B/cáo);
- Bộ Công an (để B/cáo);
- Tổng cục thi hành án dân sự (để B/cáo),
- TT Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh (để B/cáo);
- Trường ban BCĐ THADS tỉnh(để B/cáo);
- Công an tỉnh Bình Định;
- Toà án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Công an các huyện, thành phố, thị xã;
- Toà án nhân dân các huyện, thành phố, thị xã ;
- Viện kiểm sát nhân dân các huyện, thành phố, thị xã;
- Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT Cục THADS tỉnh, Công an tỉnh, VKSND tỉnh, TAND tỉnh.

